

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ QUY NHƠN,
TỈNH BÌNH ĐỊNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 293/2018/DS-ST
Ngày 01-11-2018
V/v Tranh chấp hợp đồng tín dụng.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ QUY NHƠN, TỈNH BÌNH ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Hà Trần Duyên Anh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phạm Ngọc Đông.
2. Ông Nguyễn Hoàng Long.

- Thư ký phiên tòa: Bà Hồ Thị Mỹ Trinh là Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hoa Lý – Kiểm sát viên.

Ngày 01 tháng 11 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 173/2018/TLST-DS ngày 13 tháng 6 năm 2018 về tranh chấp hợp đồng tín dụng theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 126/2018/QĐXXST-DS ngày 20 tháng 9 năm 2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số 93/2018/QĐST-DS ngày 11 tháng 10 năm 2018 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Ngân hàng N, trụ sở tại: Số nhà X, đường T, xã M, huyện T, thành phố Hà Nội.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Ông Trịnh Ngọc K là người đại diện theo pháp luật (Chủ tịch Hội đồng thành viên). Chị Trần Thị L, cư trú tại: Tổ X, khu vực Y, phường Q, thành phố Q, tỉnh Bình Định là người đại diện theo ủy quyền (Giấy ủy quyền ngày 06 tháng 6 năm 2018). Chị L có mặt.

2. *Bị đơn:* Chị Phạm Thị Ngọc H, cư trú tại: Số nhà Y, đường H, tổ N, khu vực M, phường T, thành phố Q, tỉnh Bình Định. Vắng mặt.

3. *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Ông Phạm Ngọc C, cư trú tại: Số nhà Y, đường H, tổ N, khu vực M, phường T, thành phố Q, tỉnh Bình Định. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Tại Đơn khởi kiện đề ngày 06 tháng 6 năm 2018 và trong quá trình giải quyết vụ án, người đại diện hợp pháp của nguyên đơn là chị Trần Thị L trình bày: Chị Phạm Thị Ngọc H có vay tiền tại Ngân hàng N Chi nhánh huyện T – Phòng Giao dịch G, cụ thể:

- Hợp đồng tín dụng số 4302-LAV-201702308 ngày 19-7-2017, số tiền vay 150.000.000 đồng, thời hạn vay 120 tháng, lãi suất trong hạn 9,9%/năm, lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn, mục đích vay để sửa chữa nhà, bảo đảm trả nợ từ tiền lương hàng tháng.

- Hợp đồng thấu chi số 4302-LAV-201800357 ngày 24-01-2018, số tiền vay 30.000.000 đồng, thời hạn cấp hạn mức thấu chi 12 tháng, lãi suất trong hạn 8,9%/năm, lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn, mục đích vay để tiêu dùng, bảo đảm trả nợ từ tiền lương hàng tháng.

Chị H đã trả nợ đối với Hợp đồng tín dụng số 4302-LAV-201702308, cụ thể: Ngày 20-10-2017, trả gốc 3.750.000 đồng, lãi 3.836.766 đồng và ngày 18-01-2018, trả gốc 3.750.000 đồng, lãi 3.698.064 đồng. Đối với Hợp đồng thấu chi số 4302-LAV-201800357, ngân hàng đã tự động trích tài khoản thanh toán của chị H để thu lãi 628.695 đồng. Sau đó, chị H đã tự nghỉ việc và không thanh toán các khoản vay cho ngân hàng. Mặc dù, ngân hàng đã nhiều lần đôn đốc nhưng chị H vẫn cố tình chây ì không trả nợ. Nay ngân hàng yêu cầu chị H trả nợ vay theo 02 hợp đồng tín dụng nêu trên tính đến ngày 01-11-2018 với tổng số tiền 185.287.277 đồng, trong đó: Nợ gốc 172.500.000 đồng, nợ lãi trong hạn 12.625.371 đồng, nợ lãi quá hạn 161.906 đồng, và tiếp tục trả lãi phát sinh cho đến khi hết nợ gốc.

* Bị đơn chị Phạm Thị Ngọc H đã được Tòa án thông báo, triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng chị H không đến Tòa và tại phiên tòa hôm nay chị H tiếp tục vắng mặt. Tòa án đã không lấy được lời khai của chị H.

* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Phạm Ngọc C đã được Tòa án thông báo, triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng ông C không đến Tòa và tại phiên tòa hôm nay ông C tiếp tục vắng mặt. Tòa án đã không lấy được lời khai của ông C.

* Ý kiến của Kiểm sát viên:

- Về tố tụng: Thẩm phán, Thư ký và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Nguyên đơn đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ, bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không chấp hành đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về giải quyết vụ án, Kiểm sát viên đề nghị: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc chị H phải trả nợ vay cho Ngân hàng N và phải chịu án phí sơ thẩm theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Ngân hàng N khởi kiện yêu cầu chị Phạm Thị Ngọc H thanh toán toàn bộ nợ gốc và lãi theo 02 hợp đồng tín dụng đã được ký kết giữa 02 bên, mục đích cho vay để phục vụ nhu cầu đời sống. Tòa án nhân dân thành phố Quy Nhơn đã thụ lý, giải quyết vụ án dân sự tranh chấp hợp đồng tín dụng theo khoản 3 Điều 26, điểm b khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Chị Phạm Thị Ngọc H, ông Phạm Ngọc C đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ quyết định đưa vụ án ra xét xử và quyết định hoãn phiên tòa nhưng tiếp tục vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan nào. Theo khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[3] Ngân hàng N Chi nhánh huyện T – Phòng Giao dịch G cho chị Phạm Thị Ngọc H vay tiền theo Hợp đồng tín dụng số 4302-LAV-201702308 ngày 19-7-2017 và Hợp đồng thấu chi số 4302-LAV-201800357 ngày 24-01-2018. Các điều khoản thỏa thuận của 02 hợp đồng tín dụng này không trái với quy định tại các Điều 91, 98 của Luật Các tổ chức tín dụng và Thông tư số 39/2016/TT-NHNN ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định về hoạt động cho vay của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài đối với khách hàng, nên có giá trị pháp lý.

[4] Việc cho vay được bảo đảm trả nợ từ tiền lương hàng tháng của bên vay. Tại thời điểm vay tiền, chị H là giáo viên của Trường Trung học cơ sở P, huyện T. Theo Quyết định số 1065/QĐ-UBND ngày 20-4-2018 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện T, chị H được thôi việc kể từ ngày 01-4-2018. Đối với Hợp đồng tín dụng số 4302-LAV-201702308, chị H đã trả được 02 kỳ tổng cộng gốc 7.500.000 đồng và lãi 7.534.830 đồng, còn nợ gốc 142.500.000 đồng, nợ lãi trong hạn và quá hạn 11.331.889 đồng (lãi quá hạn tính từ ngày 20-4-2018 đến ngày 01-11-2018). Đối với Hợp đồng thấu chi số 4302-LAV-201800357, ngân hàng đã tự động trích tài khoản thanh toán của chị H để thu lãi 628.695 đồng, còn nợ gốc 30.000.000 đồng, nợ lãi trong hạn tính đến ngày 01-11-2018 là 1.455.388 đồng. Do đó, Ngân hàng N yêu cầu chị H thanh toán toàn bộ 02 khoản nợ vay này và tiền lãi phát sinh cho đến khi trả hết nợ gốc là có cơ sở, phù hợp với Điều 95 của Luật Các tổ chức tín dụng và thỏa thuận tại 02 hợp đồng tín dụng nêu trên.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm, theo Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, chị H phải chịu 9.264.363 đồng; hoàn trả tiền tạm ứng án phí cho nguyên đơn.

[6] Ý kiến của Kiểm sát viên về giải quyết vụ án phù hợp với nhận định nêu trên của Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm b khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 91, 95 và 98 của Luật Các tổ chức tín dụng; Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Thông tư số 39/2016/TT-NHNN ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định về hoạt động cho vay của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài đối với khách hàng;

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng N.

1.1. Buộc chị Phạm Thị Ngọc H phải thanh toán cho Ngân hàng N theo Hợp đồng tín dụng số 4302-LAV-201702308 ngày 19-7-2017 số tiền là 153.831.889 (một trăm năm mươi ba triệu tám trăm ba mươi một nghìn tám trăm tám mươi chín) đồng, trong đó: Gốc 142.500.000 đồng, lãi trong hạn và quá hạn 11.331.889 đồng.

1.2. Buộc chị Phạm Thị Ngọc H phải thanh toán cho Ngân hàng N theo Hợp đồng thấu chi số 4302-LAV-201800357 ngày 24-01-2018 số tiền là 31.455.388 (ba mươi một triệu bốn trăm năm mươi lăm nghìn ba trăm tám mươi tám) đồng, trong đó: Gốc 30.000.000 đồng, lãi trong hạn 1.455.388 đồng.

1.3. Chị Phạm Thị Ngọc H còn phải tiếp tục trả lãi trên dư nợ gốc theo lãi suất thỏa thuận trong các hợp đồng tín dụng nêu trên, kể từ ngày tuyên án cho đến khi trả hết nợ.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

2.1. Chị Phạm Thị Ngọc H phải chịu 9.264.363 đồng.

2.2. Hoàn trả cho Ngân hàng N tiền tạm ứng án phí đã nộp 4.312.500 đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0009860 ngày 13 tháng 6 năm 2018 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định.

3. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

4. Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết công khai.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân Tp. Quy Nhơn;
- Chi cục Thi hành án dân sự Tp. Quy Nhơn;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hà Trần Duyên Anh